TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tôn kính Phật, hãy thực hành đúng chính pháp

ISSN: 2734-9195 11:15 11/03/2026

Và người tôn kính Như Lai nhất không phải là người cầu xin nhiều nhất, mà là người thực hành Chính pháp một cách chân thành và bền bỉ nhất.

Tháng Giêng, nhiều ngôi chùa chìm trong khói hương nghi ngút. Dòng người nối nhau lễ bái, cầu an, giải hạn. Trên những gương mặt thành kính, đôi khi vẫn thấp thoáng nỗi lo âu: lo bệnh tật, lo công danh, lo biến động cuộc đời.

Trong không khí ấy, một câu hỏi lặng lẽ hiện lên: Ta đến chùa để cầu xin, hay để học cách chuyển hóa?

Đức Phật có phải là đấng ban phúc giáng họa?

Nguồn ảnh: Facebook

Trong lịch sử tư tưởng tôn giáo, có những truyền thống xem Thượng đế là đấng toàn năng, có quyền thưởng phạt, ban ân hay giáng họa. Nhưng trong Phật giáo, hình ảnh Đức Phật hoàn toàn khác.

Ngài không phải vị thần linh sáng tạo thế giới, không phải đấng quyết định số phận con người. Ngài là bậc Chính Đẳng Chính Giác, người tự mình giác ngộ chân lý và chỉ bày con đường giải thoát.

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn (Mahāparinibbāna Sutta, Dīgha Nikāya 16), bản dịch Việt của Hòa thượng Thích Minh Châu (Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1991), đức Phật dạy Tôn giả A-nan: *"Vậy này A-nan, hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác. Lấy Chính pháp làm ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác".*

Lời dạy này không khuyến khích cầu xin. Ngược lại, đó là lời xác quyết mạnh mẽ về tinh thần tự lực.

Nếu mọi phúc họa đều do một đấng siêu nhiên quyết định, thì giáo lý nhân quả trở nên vô nghĩa. Nhưng đức Phật nhiều lần khẳng định: *"Chúng sinh là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp".* (Tăng Chi Bộ Kinh, Aṅguttara Nikāya, chương 6, phẩm 63; bản dịch Thích Minh Châu, Viện Nghiên cứu Phật học VN, 1996)

Nghiệp không phải định mệnh cứng nhắc, mà là dòng vận hành của nhân và duyên. Gieo nhân nào, gặt quả ấy. Không ai có thể nhận thay nghiệp của người khác.

Câu chuyện hai chiếc bình: Quy luật không thể đảo ngược

Hình minh họa. Nguồn: Internet

Trong truyền thống kinh điển và chú giải, có câu chuyện đức Phật dạy một thanh niên đang đau khổ vì cha mất. Anh mong đức Phật dùng thần lực để cầu cho cha mình sinh thiên.

Đức Phật yêu cầu anh mang hai chiếc bình: một đựng bơ, một đựng đá. Khi ném xuống nước, bình va đập rồi vỡ, bơ nổi lên, đá chìm xuống.

Ngài hỏi: *Liệu có thể cầu nguyện để bơ chìm và đá nổi không?*

Người thanh niên hiểu ra: cũng như bơ nhẹ tất yếu nổi, đá nặng tất yếu chìm, nghiệp thiện đưa đến quả lành, nghiệp bất thiện đưa đến quả khổ. Không một lời tụng niệm nào có thể thay đổi quy luật ấy.

Đây không phải là phủ nhận giá trị của tụng kinh hay cầu nguyện. Tụng kinh có thể giúp tâm người sống an tịnh, khơi dậy thiện niệm. Nhưng không thể thay thế nghiệp lực đã tạo.

Kisa Gotami và sự thật về khổ đau

(Ảnh: Internet)

Câu chuyện Kisa Gotami được ghi lại trong truyền thống kinh tạng Pāli và chú giải Kinh Pháp Cú (Dhammapada, câu 114, bản dịch Thích Minh Châu, NXB Tôn Giáo, 2000).

Khi con trai qua đời, Kisa ôm xác con đi khắp nơi cầu cứu. Đức Phật bảo cô hãy xin hạt cải từ một gia đình chưa từng có người chết. Cô đi khắp nơi, nhưng không tìm được nhà nào như vậy.

Chính hành trình ấy giúp cô giác ngộ: sinh tử là quy luật phổ quát. Không ai có thể miễn trừ. Sự chuyển hóa không đến từ phép màu, mà từ trí tuệ thấy rõ sự thật.

Đức Phật không làm cho đứa trẻ sống lại. Ngài trao cho người mẹ khả năng nhìn thẳng vào bản chất vô thường của đời sống. Đó mới là cứu độ.

Cúng dường tối thượng là gì?

Hình mang tính minh họa. Ảnh: Thường Nguyên

Đêm trước khi nhập Niết bàn, tại rừng Sa la song thọ ở Kusinārā, hoa trời rơi xuống, nhạc trời vang lên để cúng dường Như Lai. Nhưng đức Phật không tán thán những hình thức ấy.

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn (Dīgha Nikāya 16, bản dịch Thích Minh Châu, Viện Nghiên cứu Phật học VN, 1991), Ngài dạy: *"Này A-nan, như vậy không phải là kính trọng, tôn sùng, đảnh lễ, cúng dường Như Lai một cách tối thượng.*

Nhưng này A-nan, vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ nào sống đúng Chánh pháp, hành trì đúng Chánh pháp, người ấy mới là người kính trọng, tôn sùng, đảnh lễ, cúng dường Như Lai với sự cúng dường tối thượng".

Ở đây, tiêu chuẩn được đặt lại:

Không phải số lượng lễ vật.

Không phải nghi thức rực rỡ.

Mà là đời sống phù hợp với Chính pháp.

Thực hành Chính pháp - hình thức tôn kính sâu xa nhất

Hình mang tính minh họa. Ảnh: Thường Nguyên

Khi hiểu đúng tinh thần này, ta sẽ thấy:

+ Lễ Phật là để nhắc mình sống tỉnh thức.

+ Dâng hương là để nguyện giữ giới thanh tịnh.

+ Cầu an là để gieo nhân an lành trong thân - khẩu - ý.

Nếu vẫn giữ tâm tham, sân, si; vẫn sống thiếu chính niệm; vẫn tạo nghiệp bất thiện mà chỉ mong một sự "giải hạn" bên ngoài, thì đó là hiểu sai tinh thần Phật giáo.

Tôn kính đức Phật không phải là biến Ngài thành đấng ban phát ân huệ. Tôn kính đức Phật là tin sâu nhân quả, tự điều phục chính mình, sống có giới - có định - có tuệ.

Giữa mùa lễ bái, lời dạy *"Hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi"* vẫn còn nguyên giá trị.

Ngọn đuốc ấy không nằm ở đâu xa, mà nằm trong sự tỉnh thức nơi mỗi người.

Và người tôn kính Như Lai nhất không phải là người cầu xin nhiều nhất, mà là người thực hành chính pháp một cách chân thành và bền bỉ nhất.

Tác giả: **Ánh Nhiên Đăng**

*** Ghi chú - Tài liệu tham khảo:**

1] Mahāparinibbāna Sutta (Kinh Đại Bát Niết Bàn), Trường Bộ Kinh (Dīgha Nikāya), kinh số 16. Bản dịch Việt: Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch), Trường Bộ Kinh, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, ấn bản 1991 (tái bản NXB Tôn Giáo các năm sau).

Đoạn trích liên quan đến lời dạy: “Hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình… Lấy Chính pháp làm ngọn đèn, lấy Chính pháp làm chỗ nương tựa…”.

2] Giáo lý về nghiệp và trách nhiệm cá nhân: Xem Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttara Nikāya), đặc biệt các bài kinh về nghiệp (Kamma) và thừa tự nghiệp.

Bản dịch Việt: Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch), Tăng Chi Bộ Kinh, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, NXB Tôn Giáo, 1996 (tái bản nhiều lần).

Câu “Chúng sinh là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp…” được sử dụng trong bài theo nghĩa khái quát giáo lý từ kinh tạng Pāli.

3] Câu chuyện Kisa Gotamī: Xuất hiện trong truyền thống chú giải kinh điển Pāli, đặc biệt trong Chú giải Kinh Pháp Cú (Dhammapada Commentary).

Xem: Hòa thượng Thích Minh Châu (dịch), Kinh Pháp Cú, NXB Tôn Giáo, 2000 (phần dẫn giải tích truyện liên quan câu 114).

Bài viết sử dụng câu chuyện theo truyền thống giảng giải Phật giáo, không trích nguyên văn kinh tạng.

4] Câu chuyện minh họa về hai chiếc bình (bơ và đá): Là tích truyện được lưu truyền trong truyền thống giảng dạy Phật giáo nhằm minh họa giáo lý nhân quả và nghiệp báo. Nội dung trong bài được trình bày theo tinh thần giáo lý kinh tạng, không phải nguyên văn một bài kinh cụ thể trong tạng Pāli.

5] Một số nội dung gợi ý và cảm hứng ban đầu được tham khảo từ nguồn sưu tầm trên mạng xã hội (Facebook). Tác giả đã biên tập, triển khai lại và đối chiếu theo kinh điển Phật giáo chính thống.

Nội dung gốc tham khảo từ Facebook:

ĐỨC PHẬT KHÔNG PHẢI LÀ VỊ THẦN LINH CÓ THỂ BAN PHÚC TRỪ HỌA NÊN ĐỪNG CẦU XIN NGÀI BẤT KỲ ĐIỀU GÌ. CÁCH TÔN KÍNH VÀ CÚNG DƯỜNG NHƯ LAI CAO NHẤT CHÍNH LÀ HÀNH TRÌ THEO CHÁNH PHÁP CỦA NHƯ LAI.

Ảnh từ Facebook tác giả

Bây giờ là tháng Giêng - mùa của cúng bái, cầu xin, mùa của dâng sao, giải hạn. Khắp nơi, đến chùa nào cũng thấy cảnh khói hương nghi ngút, nườm nượp biển người chen lấn, xô đẩy, xì xụp khấn vái... Nhìn mặt ai cũng thấy căng thẳng, lo âu, sợ hãi. Thật khó tìm được chút thanh tịnh chốn thiền môn.

Một trong những lý do căn bản nhất đẩy nhiều người Việt Nam vào cõi u mê, cuồng tín là một số nhà sư đã biến Phật thành vị thần linh và biến chùa thành nơi buôn thần, bán thánh. Để rồi, ngày ngày, biết bao nhiêu con người hễ đến chùa là dâng lên Phật chút lễ bạc, dúi vào tay Phật chút tiền mọn rồi quỳ rạp dưới mấy cây hương mà cầu nguyện đức Phật ban cho đủ thứ: nào danh, lợi, tiền, tình..., những thứ mà đức Phật đã buông bỏ từ lâu, những thứ mà theo Đức Phật, đó là nguồn gốc của khổ đau, bất hạnh.

Những ai học đạo Phật, hiểu chánh pháp đều biết rằng: Phật KHÔNG PHẢI LÀ VỊ THẦN LINH có phép thuật muôn màu để ban phúc, trừ họa. Ngài luôn chỉ dạy rằng: tất cả HỌA và PHÚC đều là do NHÂN QUẢ mà thành. Gieo nhân nào thì gặt quả đó. Thành công hay thất bại không do ai ban phát mà do chính chúng ta tạo nên. Tất cả đều bắt nguồn từ thân, khẩu và ý. Nhân duyên xấu do chúng ta tạo tác sẽ trổ ra quả xấu. Nhân duyên lành sẽ trổ quả tốt. Muốn có phúc, chúng ta phải tự gieo trồng, vun đắp. Không ai có thể ban phúc, trừ họa, cứu vớt chúng ta ngoại trừ những nỗ lực tu tập của chính mình. Thế Tôn đã dạy: “Hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi. Hãy tự mình nương tựa hòn đảo chính mình” là vì thế.

Thời Đức Phật còn tại thế, ngày nọ, có một chàng trai trẻ tìm đến Ngài quỳ lạy mà khóc rằng: “Bạch Thế Tôn, cha con đã chết. Xin mời Đức Phật đến nhà cầu nguyện, cứu độ linh hồn cha con để ông ấy có thể đi lên Thiên đàng. Con thấy các giáo sĩ Bà La Môn cũng cử hành những nghi thức này. Song thần thông Đức Phật lại còn mạnh hơn họ nhiều. Nếu Ngài làm điều đó, chắc chắn hồn cha con sẽ bay thẳng về Thiên đàng”. Nghe vậy, Đức Phật mỉm cười bảo: “Rất tốt. Con hãy ra chợ mua về cho ta hai cái bình đất và một ít bơ”. Chàng trai trẻ cúi đầu lạy tạ, trong lòng khấp khởi mừng vui vì Đức Phật đã hạ cố thi hành phép thần thông để cứu linh hồn cha mình. Anh vội vã ra phố, mua đầy đủ các thứ mà Đức Phật yêu cầu rồi hớt hải quay trở lại. Theo chỉ dẫn của Đức Phật, chàng trai đổ bơ vào một chiếc bình còn chiếc kia đổ đá rồi ném cả hai xuống ao. Chỉ trong tích tắc, hai chiếc bình đều chìm xuống đáy. Đức Phật bảo: “Bây giờ con hãy lấy cây gậy và đập vỡ chúng”. Chàng trai trẻ làm theo. Hai chiếc bình vỡ tan. Bơ nhẹ nổi đầy trên mặt ao còn những hòn đá nặng thì vẫn chìm dưới đáy.

Đức Phật mỉm cười bảo: “Bây giờ con hãy đi mời những thầy tu đến đây. Hãy nói với họ tụng kinh làm sao để bơ chìm xuống và viên đá nổi lên”. Chàng trai nhìn Đức Phật, sửng sốt nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngài nói thật hay đùa đấy ạ? Chắc chắn không ai có thể cầu nguyện để làm cho bơ nhẹ mà chìm và đá nặng mà nổi. Điều đó trái ngược với quy luật tự nhiên”. Đức Phật cười: “Này con! Nếu khi sống, cha con có một cuộc đời lương thiện thì nghiệp của ông ấy cũng nhẹ như bơ, cho dù thế nào thì ông cũng lên Thiên đàng. Không ai có thể cản được, ngay cả đến ta. Còn nếu cha con có một cuộc đời bất thiện thì cũng giống như hòn đá nặng kia, ông ấy sẽ bị chìm vào địa ngục. Dù tụng kinh nhiều đến đâu đi nữa bởi tất cả các thầy tu trên thế giới này cũng không thể làm gì khác được”.

Một câu chuyện khác, cũng xảy ra thời Đức Phật còn tại thế. Ở thành Xá Vệ, có một cô gái tên là Kisa nghèo khổ. Lớn lên, cô lấy chồng rồi sinh con đầu lòng – một bé trai. Cô vô cùng hạnh phúc và yêu thương con hết mực. Không may, một ngày, cháu mắc bệnh nặng rồi mất. Cô đau khổ tột cùng. Không chấp nhận sự thật nghiệt ngã ấy, cô ôm xác con khắp nơi tìm thầy giỏi những mong giúp con sống lại. Thương cô, có người khuyên cô đến gặp Đức Phật, mong nhờ Ngài ra tay cứu độ.

Sau khi nghe cô khóc lóc kể lể sự tình, Đức Phật nhận lời cứu giúp cháu bé với điều kiện: Cô hãy đến nhà nào chưa từng có người chết xin về vài hạt cải. Nghe vậy, người mẹ vội gạt nước mắt, hớt hải chạy đi, lòng tràn đầy hy vọng. Nhưng trớ trêu thay, đi khắp làng trên xóm dưới, nhà nào cũng có hạt cải song không có gia đình nào chưa từng có người chết. Tuyệt vọng, cô ngã gục bên đường.

Trong nỗi đau tột cùng, cô chợt ngộ ra rằng: ai rồi cũng phải chết, chỉ là sớm hay muộn mà thôi. Đau thương mất mát là một sự thật của kiếp người. Khi nhận ra điều này, Kisa không đi tìm hạt cải nữa. Cô đem thi thể con trai vào rừng hỏa táng rồi thanh thản trở về bạch Phật và xin được xuất gia tu hành.

Hai câu chuyện trên có nhiều ý nghĩa. Kể lại với quý vị, tôi chỉ muốn nhấn mạnh lại một điều: Đức Phật là đấng giác ngộ toàn năng. Ngài có trí tuệ lớn và tình thương lớn. Ngài thương tất cả chúng sinh bằng tình thương vô điều kiện. Nhưng Ngài không thể ban phúc trừ họa cho ai. Nếu Đức Phật có khả năng ban phúc trừ họa thì tôi tin, thế giới này không bao giờ có khổ đau, không ai bị bệnh tật, không ai bị nghèo đói, không bao giờ có chiến tranh, bom đạn và chết chóc.

Có một câu chuyện rất hay minh chứng thêm cho điều này.

Chuyện rằng, một hôm, Đức Phật dẫn các đệ tử của mình đi đến một vùng quê. Trong lúc thầy trò ngồi nghỉ trên thảm cỏ bên bờ sông, một đệ tử hỏi Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngài có đầy thần thông và lòng từ bi, cớ sao trên đời vẫn còn quá nhiều chúng sinh chịu khổ vậy?”.

Đức Phật mỉm cười rồi ôn tồn bảo: “Ta dẫu có thần thông lớn ngần nào cũng có không thể làm được 4 điều sau”.

1. Một là: Nhân quả không thể đổi thay. Người gieo nhân nào thì gặt quả ấy, không ai có thể nhận thay.

2. Hai là: Trí tuệ không thể cho. Ai muốn có đều phải tự mình tu học.

3. Ba là: Phật pháp không thể diễn tả. Chỉ có thể dựa vào ngộ mà đắc được.

4. Bốn là: Không có nhân duyên thì không thể độ. Người không có duyên thì không bao giờ nghe được những lời ta giảng”.

Các đệ tử nghe xong ai nấy đều bừng ngộ.

Kể thêm câu chuyện này, một lần nữa, tôi muốn nhấn mạnh: Ngay cả khi Đức Phật còn tại thế, Ngài cũng chẳng ban phúc trừ họa được cho ai. Huống hố khi Ngài đã mất. Vì vậy, đừng bao giờ trông cậy, mong cầu vào bất cứ cái gì ngoại thân, kể cả đó xá lợi tóc của Đức Phật, để mong gặt hái được hoa trái của trí tuệ, từ bi, phước đức. Đó là lý do vì sao đạo Phật luôn đề cao tinh thần tự lực hơn tha lực:“Vậy này Ananda! Hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình nương tựa chính mình, chớ nương tựa một điều gì khác. Dùng chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa một điều gì khác”. Lời dạy này của đức Phật nhằm nhắc nhở các hàng đệ tử phải nỗ lực tu

tập, tự chuyển hóa chính mình, nương theo chánh pháp để đạt giải thoát.

Nói về cúng dường Đức Phật, kinh Đại bát Niết Bàn (Trường bộ kinh) ghi: Vào đêm cuối trước khi Đức Phật nhập diệt, Ngài trú tại rừng sala. Các cây sala song thọ tự nhiên trổ hoa trái mùa tràn đầy cành lá, những thiên hoa Mandàrava, bột trời chiên đàn từ trên hư không rơi xuống trên thân Như Lai để cúng dường. Nhạc trời nổi lên, thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai. Thế nhưng, tất cả những điều này không được Đức Phật ca ngợi. “Này Ananda! Như vậy không phải kính trọng, tôn sùng, đảnh lễ, cúng dường hay lễ kính Như Lai. Nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cư sĩ nam hay cư sĩ nữ nào thành tựu Chánh pháp và Tùy pháp, sống chân chính trong Chánh pháp, hành trì đúng Chánh pháp, thời người ấy kính trọng, tôn sùng, đảnh lễ, cúng dường Như Lai với sự cúng dường tối thượng”.

Đức Thế Tôn căn dặn kỹ như vậy bởi Ngài biết rằng, sau khi Ngài nhập diệt, một số đệ tử sẽ chú trọng hình thức bên ngoài mà không đi sâu vào phần nội dung cốt lõi của sự tu tập.

NGƯỜI TÔN KÍNH NHƯ LAI NHẤT CHÍNH LÀ NGƯỜI HÀNH TRÌ THEO CHÁNH PHÁP CỦA NHƯ LAI TỐT NHẤT.

Xin quý vị hãy luôn nhớ cho điều này!

Facebook Hoàng Anh Sướng:
https://www.facebook.com/share/p/1FhXc5sE9F/?mibextid=wwXIfr